

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NINH
LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI họp từ ngày 25/9/2025 đến ngày 27/9/2025 tại phường Hạ Long, sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trình,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2025 - 2030 nêu trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trình Đại hội, trong đó nhấn mạnh:

1. Về đánh giá tình hình 5 năm 2020 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh có nhiều cơ hội, thuận lợi từ nền tảng đổi mới, phát triển của các nhiệm kỳ trước, đan xen với khó khăn, thách thức nhiều hơn, phát sinh một số vấn đề vượt ngoài dự báo, song Đảng bộ tỉnh đã phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tinh thần tự lực, tự cường, giá trị văn hóa, sức mạnh con người, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên trì, nỗ lực, quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức; giữ vững ổn định và đạt được những thành tựu nổi bật, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả, không bỏ trống nhiệm vụ. Phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên. Kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng 5 năm bình quân ước đạt 10,4%/năm, gấp 1,7 lần bình quân chung cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững hơn, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo. 3 đột phá chiến lược và các đề án, chương trình trọng điểm đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV được triển khai quyết liệt và đạt nhiều kết quả quan trọng. Chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được nâng lên; cho đến nay, Quảng Ninh là tỉnh duy nhất nhiều năm liền dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động phục vụ Nhân dân. Hệ thống kết

cầu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ được đầu tư đồng bộ, hiện đại và có bước đột phá; tốc độ đô thị hóa nhanh, nằm trong nhóm 5 tỉnh có tỷ lệ cao nhất cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD gấp 2,23 lần bình quân chung cả nước. *Văn hóa, xã hội, con người được quan tâm phát triển toàn diện* gắn với phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của Vùng mỏ. An sinh, phúc lợi xã hội được bảo đảm; hoàn thành việc xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh; không còn hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn của Trung ương và của tỉnh. Đời sống Nhân dân không ngừng cải thiện, nhất là vùng khó khăn; chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi. *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội* được bảo đảm; chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, tuyệt đối không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển. Hoạt động đối ngoại được chú trọng mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Kết quả đó đã ngày càng khẳng định vị trí trung tâm phát triển năng động, toàn diện và là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, cùng với những kết quả đạt được, trên tinh thần cầu thị, tự phê bình và phê bình sâu sắc, Đại hội thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn một số hạn chế, yếu kém, cần nỗ lực khắc phục có hiệu quả, đó là: (1) Chất lượng tăng trưởng chưa bền vững, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế biển, du lịch, các khu kinh tế, khu công nghiệp; kinh tế đêm, công nghiệp văn hóa, kinh tế số. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, đất đai, quản lý xã hội có mặt còn hạn chế. Quy mô, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Còn 03/19 chỉ tiêu chưa đạt là bình quân tăng tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn, tỷ lệ che phủ rừng và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ. (2) Nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu cả về số lượng và chất lượng; quy mô dân số còn thấp. (3) Trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa quyết liệt; giám sát thường xuyên chất lượng, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ kiểm tra ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (trước đây), một số cấp ủy, đảng viên, cán bộ chủ chốt của tỉnh, trong đó có người đứng đầu bị kỷ luật do vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quản lý đất đai, đầu tư công. Việc phát hiện, đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nói trên có nguyên nhân khách quan: (1) Đầu nhiệm kỳ, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống sinh hoạt của người dân và tình hình kinh tế, nhất là lĩnh vực dịch vụ, du lịch, lưu trú, vận tải. Thiên tai diễn biến khó lường, trong đó bão số 3 (Yagi) năm 2024 gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản, chiếm gần 30% tổng thiệt hại trên cả nước làm suy giảm nghiêm trọng tỷ lệ che phủ rừng (từ 55% cuối năm 2024 xuống còn 45,5%). (2) Thể chế pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện, còn chông chéo giữa các quy định tại các văn bản pháp luật, nhất là trong

lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường... gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện và huy động nguồn lực triển khai thực hiện. (3) Đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là cán bộ cấp chiến lược có nhiều biến động, thời gian kiện toàn kéo dài; khó khăn trong tiếp nhận, tạo nguồn cán bộ trẻ do số lượng biên chế được giao ngày càng giảm và trong thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao do chế độ, chính sách chưa đủ mạnh khi chi phí sinh hoạt cao (đứng thứ hai cả nước). *Song nguyên nhân chủ quan là do:* (1) Năng lực, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có thời điểm, có việc còn chưa triệt để tuân thủ quy chế làm việc, dễ xảy ra vi phạm; một bộ phận cán bộ, đảng viên, người đứng đầu có biểu hiện hài lòng với hiện tại, chưa phát huy tốt vai trò nêu gương; (2) Trong một số thời điểm, công tác tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tham mưu ở một bộ phận cán bộ còn thiếu sâu sát, cụ thể, chưa chủ động, sáng tạo và chưa quyết liệt; xuất hiện tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý; (3) Các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn lực và trình độ còn hạn chế, chưa đủ sức để cạnh tranh trên thị trường.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng và phát triển toàn diện tỉnh Quảng Ninh và nhìn lại nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra 5 kinh nghiệm sau đây:

Một là, phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; cán bộ là then chốt, chú trọng quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc; đẩy mạnh phân cấp gắn với kiểm soát quyền lực.

Hai là, kế thừa truyền thống đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, phát huy thành tựu 40 năm đổi mới của tỉnh Quảng Ninh; đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, bám sát thực tiễn, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh, cạnh tranh của địa phương, lựa chọn đúng trọng tâm, khâu đột phá và tổ chức thực hiện dứt điểm, đo lường được kết quả, hiệu quả thực chất.

Ba là, phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững, bao trùm đồng bộ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và không ngừng tìm kiếm, thúc đẩy nhanh các động lực và không gian mới cho sự phát triển bền vững theo phương châm nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài; ngoại lực là quan trọng, đột phá; lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội.

Bốn là, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, ý chí tự lực, tự cường; sức sáng tạo và huy động mọi nguồn lực của Nhân dân; củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

Năm là, giữ vững khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Về mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu; các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội thống nhất

2.1. Các quan điểm phát triển giai đoạn 2025 - 2030

Một là, nhận diện, định vị lại Quảng Ninh trong tương quan vùng, quốc gia và quốc tế trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước; phát huy nhanh mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, quản trị phát triển, thúc đẩy kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế; trở thành một trong những tỉnh tiên phong ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế, tiêu biểu về cải cách hành chính; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Hai là, chủ động kiến tạo, đột phá phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững, bao trùm, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, chủ động, tích cực làm mới các động lực tăng trưởng, xanh hóa, số hóa các ngành truyền thống, thúc đẩy nhanh các động lực tăng trưởng mới. Tranh thủ mọi cơ hội, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và sử dụng mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài; ngoại lực là quan trọng, đột phá; lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội.

Ba là, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển; đột phá mạnh mẽ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Bốn là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, năng lực quản lý, quản trị phát triển của địa phương. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chú trọng đào tạo, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Năm là, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tự chủ về chiến lược và mềm dẻo, linh hoạt về sách lược trong thực hiện, bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả thực chất.

2.2. Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, dân chủ, kỷ cương, giá trị văn hóa, sức mạnh con người; phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là động lực chính cho phát triển; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, trở thành vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế vào năm 2045, là một trong những đầu tàu kinh tế quan trọng của quốc gia, tự tin, vững vàng, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- *Về xây dựng Đảng:* (1) Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (2) Hằng năm có trên 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. (3) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3-3,5% tổng số đảng viên.

- *Về kinh tế:* (4) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 12%/năm. (5) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 18%. (6) GRDP bình quân đầu người đạt 20.000 USD. (7) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30%. (8) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%. (9) Phấn đấu thành lập mới đạt 2.000 doanh nghiệp/năm. (10) Đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP khoảng 40-45%. (11) Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 12%/năm. (12) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 12%/năm. (13) Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 75% và nâng cao chất lượng đô thị.

- *Về xã hội:* (14) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt trên 90%, trong đó đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 48%. (15) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%. (16) Đạt 68 giường bệnh/1 vạn dân (gồm 65 giường công lập/1 vạn dân và 3 giường tư nhân/1 vạn dân); 19 bác sĩ/1 vạn dân; 8 dược sĩ đại học/1 vạn dân; 33 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%. (17) Phấn đấu chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh ở nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; tuổi thọ trung bình người dân trên 76 tuổi. (18) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%. (19) Toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

- *Về môi trường:* (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 99%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%. (21) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 99% và tại các khu vực nông thôn đạt 90%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị mới tập trung đạt 100%. (22) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%. (23) Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 50% và nâng cao chất lượng rừng.

2.4. Các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội thống nhất các nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

Hai là, duy trì đà tăng trưởng kinh tế cao, ổn định trong dài hạn; lấy đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính cho phát triển và tạo bứt phá mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng thích ứng, chống chịu và sức cạnh tranh của kinh tế địa phương. Quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển của tỉnh; tăng cường liên kết vùng và nội vùng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, kinh tế đô thị, xây dựng xã hội số. Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi, công nghiệp chế biến, chế tạo xanh, sạch, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Phát triển đột phá các ngành kinh tế biển, hình thành cụm kinh tế biển đa ngành. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại. Quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Ba là, tập trung đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược theo định hướng của Trung ương. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đa phương thức, nhất là hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất cùng với các thành phần kinh tế khác để phát triển kinh tế địa phương.

Bốn là, phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển kinh tế di sản. Nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dịch vụ y tế, bảo đảm phát triển toàn diện đời sống của Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản trị phát triển xã hội bền vững.

Năm là, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, phát triển; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường liên kết vùng một cách thực chất, hiệu quả; chủ động, tích cực tham gia các hành lang kinh tế.

Đại hội nhấn mạnh các khâu đột phá sau đây:

Một là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xanh, kinh tế số gắn với tăng nhanh quy mô, nâng cao chất lượng dân số và chuyển dịch cơ cấu lao động. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đa phương thức kết nối liên tỉnh, liên vùng; đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, hạ tầng công nghệ để thúc đẩy phát triển kinh tế số, du lịch biển, kinh tế biển, chuyển đổi xanh, chuyên đổi năng lượng, phát triển Đặc khu Vân Đồn - đặc khu kinh tế thể hệ mới và cửa khẩu thông minh tại Móng Cái.

Ba là, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh, gắn với xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, kinh tế đêm, kinh tế đô thị.

2.5. Những nhiệm vụ thường xuyên và các giải pháp lớn

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”; phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Đẩy mạnh cơ cấu, xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế, lấy khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính; thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện về kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường - quốc phòng, an ninh.

(3) Phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh; tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc Nhân dân.

(4) Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI tiếp thu ý kiến của Đại hội, tiếp tục phát huy thành quả, ưu điểm, khắc phục những hạn chế, yếu kém của nhiệm kỳ trước, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng và các tầng lớp Nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

IV- Thông qua Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI căn cứ Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và kết

quả thảo luận tại Đại hội này để hoàn thiện, ban hành Chương trình hành động, nhanh chóng triển khai, tổ chức thực hiện, đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

V- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI gồm 55 đồng chí, bầu đồng chí Vũ Đại Thắng làm Bí thư Tỉnh ủy, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm 22 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI hoàn chỉnh hồ sơ kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để đề nghị chuẩn y theo quy định.

Nắm chắc những thời cơ phát triển mới, lường trước những thách thức, kế thừa những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực sau 40 năm đổi mới và nhiệm kỳ qua, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI khẳng định quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh chung sức, đồng lòng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững; xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, tự tin, vững vàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Vũ Đại Thắng

Xác nhận chữ ký của đồng chí Vũ Đại Thắng

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Trịnh Thị Minh Thanh